

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày 02-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Phương.

2. Bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Thông báo số 439/TB-TA ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Đ, sinh năm 1998 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; chỗ ở: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng Ph – sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T – sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 4 năm 2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc C – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN

2/ Chị Vũ Thị Thanh M – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Hồ Thanh Thảo V, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

2/ Bà Lý Thu Ng, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 9, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

-*Người làm chứng*: Anh Mai Xuân H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công Đ là người không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2018 đến ngày 23/4/2018, Đ nhiều lần sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật tài sản của người đi đường, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 19/4/2018, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B3-490.87 (xe của chị Hồ Thanh Thảo V) chạy trên đường Tà Lài theo hướng Tà Lài – Thị trấn Tân Phú tìm người sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi cướp giật. Khi đến Km số 10, đường Tà Lài thuộc Ấp 7, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị Phạm Thị Ngọc C điều khiển xe mô tô biển số 60B3-090.82, trên ba-ga để đồ phía trước có 01 chiếc túi xách màu đen nên nảy sinh ý định cướp giật. Đ điều khiển xe áp sát phía bên trái xe chị C, dùng tay phải giật túi xách của chị, rồi tăng ga chạy thoát. Đ kiểm tra trong túi xách có số tiền 1.600.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ tùy thân khác của chị C, Đ tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.600.000đ các loại giấy tờ tùy thân và túi xách thì đốt bỏ.

Lần 2: Chiều ngày 23/4/2018, Đ mượn xe mô tô biển số 60T8-0496 của anh Lưu Tấn P để đi công việc. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Đ lưu thông trên đoạn đường liên ấp thuộc xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị Vũ Thị Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 60B3-231.09 chở con gái đang lưu thông theo chiều ngược lại, trên cổ chị M có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, Đ quay đầu xe và đuổi theo chị M. Khi đuổi kịp, Đ ép xe chị M vào lề đường, dùng tay phải giật được sợi dây chuyền của chị M thì 02 xe đều ngã xuống đường. Do chị M lấy được chìa khóa xe của Đ nên Đ dắt xe chạy bộ, chị M tri hô thì Đ bỏ xe mô tô biển số 60T8-0496 lại hiện trường và chạy thoát. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Thu Nguyệt thuộc Khu 6, Thị trấn Tân Phú bán cho bà Lý Thu N được số tiền 5.380.000đ, số tiền này Đ sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tài sản thiệt hại: Theo bản kết luận định giá số 54/KL.HĐĐGTS ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,52 chỉ có gắn mặt đá trang trí màu tím trọng lượng 0,16 chỉ, trị giá 5.380.000đ; 01 giỏ xách da loại của nữ màu đen mua năm 2017 đã qua sử dụng trị giá 50.000đ; 01 giấy chứng minh

nhân dân và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B3-030.82 trị giá 60.000đ. Tổng giá trị tài sản Đ đã chiếm đoạt là 7.030.000đ (5.380.000đ + 50.000đ + 1.600.000đ).

Cáo trạng số 65/CT-VKSTP-ĐN ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở truy tố, xét xử bị cáo Đ về hành vi cướp giật tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo là: Phạm tội từ 02 lần trở lên; tác động người thân thực hiện việc bồi thường; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận ngày 19/4/2018 bị cáo tự ý lấy xe mô tô biển số 60B3-490.87 của chị Hồ Thanh Thảo V làm phương tiện để cướp giật tài sản của chị C, chiếm đoạt số tiền mặt là 1.600.000đ cùng túi xách và các giấy tờ khác, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, các tài sản còn lại bị cáo đã đốt hết. Ngày 23/4/2018, bị cáo mượn xe mô tô biển số 60T8-0496 của anh Lưu Tấn P để đi công việc, trên đường đi bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là dây chuyền vàng của chị Vũ Thị Thanh M. Bị cáo bán dây chuyền cho bà Lý Thu N được số tiền 5.380.000đ. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Lời khai của chị Vũ Thị Thanh M: Khoảng hơn 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2018, chị M điều khiển xe mô tô đi chợ, khi đi đến tiệm sửa xe Lộc thì bị cáo Đ chạy xe Mio màu đỏ đen áp sát và giật dây chuyền vàng của chị. Chị đồng ý với kết luận định giá tài sản. Chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Lời khai của chị Phạm Thị Ngọc C: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2018, tôi điều xe mô tô đi trên đường lộ Tà Lài ra Thị trấn Tân Phú. Khi đi đến cây xăng Việt Tân thuộc Ấp 7, xã Phú Thịnh thì bị cáo Đ đi từ phía sau giật giỏ xách màu đen chị để trên ba-ga xe. Trong giỏ xách có tiền mặt 1.600.000đ và các giấy tờ tùy thân. Chị đã được chị Hồ Thanh Thảo V bồi thường số tiền 2.000.000đ, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lời khai của bà Lý Thu N: Tối ngày 23/4/2018, bà có mua 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,52 chỉ có gắn mặt đá trang trí màu tím trọng lượng 0,16 chỉ của 01 nam thanh niên với giá 5.380.000đ. Dây chuyền này cơ quan điều tra đã thu hồi, chị Hồ Thanh Thảo V đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bà số tiền 5.380.000đ, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Lời khai của ông Mai Xuân H: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2018, khi gia đình ông đang ăn cơm thì nghe tiếng va chạm xe ở gần nhà. Ông đi ra xem thì thấy 01 người phụ nữ đang truy hô Cướp, cướp và có 01 người đàn ông đang dắt xe bỏ chạy vào hẻm trường mầm non Phú Lập. Giữa anh và bị cáo không quan hệ họ hàng, cũng không có mâu thuẫn gì.

Lời khai của chị Hồ Thanh Thảo V: Ngày 19/4/2018, bị cáo Đ tự ý lấy xe mô tô biển số 60B3-090.82 của chị làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong quá trình điều tra, Đ có tác động để chị bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc C số tiền 2.000.000đ và bà Lý Thu N số tiền 5.380.000đ. Đối với các số tiền này, chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

- Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2018, tại Ấp 7, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B3-490.87 áp sát phía bên trái xe mô tô do chị Phạm Thị Ngọc C điều khiển, dùng tay phải giật túi xách chị C đang để ở ba ga phía trước xe rồi tăng ga chạy thoát. Tài sản Đ chiếm đoạt của C gồm: 01 túi xách trị giá 50.000đ bên trong có số tiền 1.600.000đ và các giấy tờ tùy thân khác.

- Khoảng 18 giờ ngày 23/4/2018, tại đường liên ấp thuộc xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60T8-0496 ép xe mô tô do chị Vũ Thị Thanh M điều khiển vào lề đường, dùng tay phải giật sợi

dây chuyền vàng của chị M rồi bỏ chạy. Tài sản Đ chiếm đoạt được của chị M qua định giá là 5.380.000đ.

Như vậy, hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi dùng xe mô tô nhanh chóng áp sát các bị hại, nhanh chóng giật tài sản rồi bỏ chạy là nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn có khả năng xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/4/2018, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị C. Ngày 23/4/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị M. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã bị thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự giác tác động đến người thân thực hiện việc bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng

- Đối với số tiền 1.600.000đ của chị C, Đ tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 Túi xách màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 sổ giấy tờ tùy thân khác của chị C, Đ đã đốt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,52 chỉ có gắn mặt đá trang trí màu tím trọng lượng 0,16 chỉ Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 82/CQĐT ngày 22/8/2018 là có căn cứ.

- Các xe mô tô mang biển số 60T8-0496 và 60B3-49087 là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, chủ sở hữu không biết việc Đ sử dụng để đi cướp giật tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 82/CQĐT ngày 22/8/2018 là có căn cứ.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hồ Thanh Thảo V đã bồi thường cho bị hại chị Phạm Thị Ngọc C số tiền 2.000.000đ, chị C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại chị Vũ Thị Thanh M đã nhận lại tài sản là sợi dây chuyền vàng và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Hồ Thanh Thảo V đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thu N số tiền 5.380.000đ, bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền mà chị V đã bồi thường cho chị C và bà N, chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc lại mức hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Đ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Đ, chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Chị C, bà M, bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh